

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA TUYỂN SINH 2018
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2020-2021
(Chính thức)

Lưu ý: mỗi ký tự của dãy 123456789012345...(trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ. Tuần 1 bắt đầu từ ngày 03/08/2020.
Ký tự "1" đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần	Lớp ghép
												123456789012345678901234	
1	21231225	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	18-0101	3	Đinh Văn Trọng	18ST	B3-502	2	Sáng	3	3	-2345678901234567-----	
2	31131454	Lý thuyết xác suất	18-0101	3	Lê Văn Dũng	18ST	A5-408	6	Sáng	3	3	-2345678901234567-----	
3	31131552	Phát triển năng lực dạy học bộ môn Toán	18-0101	3	Ngô Thị Bích Thuý	18ST	B3-306	4	Sáng	4	2	-2345678901234567-----	
4	31131579	Phương pháp giảng dạy bộ môn Toán	18-0101	3	Ngô Thị Bích Thuý	18ST	B3-104	4	Sáng	1	3	-2345678901234567-----	
5	31131690	Số học	18-0101	3	Nguyễn Duy Thái Sơn	18ST	B3-105	3	Sáng	3	3	-2345678901234567-----	
6	31141245	Giải tích hàm	18-0101	4	Lương Quốc Tuyển	18ST	B3-105	5	Sáng	1	4	-2345678901234567-----	
7	32021273	Giao tiếp sư phạm	18-0101	2	Hồ Thị Thuý Hằng	18ST	B3-202	3	Chiều	9	2	-2345678901234567-----	
8	32021820	Thực hành tâm lý giáo dục	18-0101	2	Bùi Văn Vân	18ST	A5-308	3	Sáng	1	2	-2345678901234567-----	
9	21231225	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	18-0209	3	Vương Thị Bích Thuý	18CNTT1	B3-202	6	Sáng	1	3	-2345678901-34567-----	
10	31221101	Công nghệ phần mềm	18-0219	2	Vũ Thị Trà	18CNTT1	A5-403	7	Sáng	1	2	-2345678901-34567-----	
11	31221207	Đồ án chuyên ngành	18-0201	2	Khoa Tin học	18CNTT1					2	-2345678901-34567-----	
12	31231755	Thiết kế và lập trình web	18-0219	3	Nguyễn Thanh Tuấn	18CNTT1	A5-209	6	Chiều	6	3	-2345678901-34567-----	
13	31241283	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	18-0219	4	Phạm Dương Thu Hằng	18CNTT1	A5-209	3	Sáng	1	4	-2345678901-34567-----	
14	31221010	An toàn thông tin	18-0201	2	Vũ Thị Trà	18CNTT1	B4-04	3	Chiều	8	2	-2345678901-34567-----	
15	31231398	Lập trình mạng	18-0201	3	Mai Văn Hà	18CNTT1	A5-207	Chủ nhật	Chiều	6	3	-2345678901-34567	
16	31221101	Công nghệ phần mềm	18-0202	2	Vũ Thị Trà	18CNTT2	B3-303	7	Sáng	4	2	-2345678901-34567-----	
17	31221207	Đồ án chuyên ngành	18-0202	2	Khoa Tin học	18CNTT2					2	-2345678901-34567-----	
18	31231755	Thiết kế và lập trình web	18-0202	3	Phạm Trần Hữu Thọ	18CNTT2	A5-206	7	Sáng	1	3	-2345678901-34567-----	
19	31241283	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	18-0202	4	Phạm Dương Thu Hằng	18CNTT2	A5-210	2	Chiều	6	4	-2345678901-34567-----	
20	31221010	An toàn thông tin	18-0202	2	Vũ Thị Trà	18CNTT2	B3-102	5	Sáng	4	2	-2345678901-34567-----	
21	31231398	Lập trình mạng	18-0202	3	Lê Văn Mỹ	18CNTT2	A5-208	3	Sáng	1	3	-2345678901-34567-----	
22	21231225	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	18-0210	3	Vương Thị Bích Thuý	18CNTT3	B3-202	5	Chiều	6	3	-2345678901-34567-----	
23	31221101	Công nghệ phần mềm	18-0203	2	Lê Thị Thanh Bình	18CNTT3	B3-403	3	Sáng	4	2	-2345678901-34567-----	
24	31221207	Đồ án chuyên ngành	18-0203	2	Khoa Tin học	18CNTT3					2	-2345678901-34567-----	
25	31231755	Thiết kế và lập trình web	18-0203	3	Phạm Trần Hữu Thọ	18CNTT3	A5-207	7	Chiều	6	3	-2345678901-34567-----	
26	31241283	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	18-0203	4	Phạm Dương Thu Hằng	18CNTT3	A6-402	2	Sáng	1	4	-2345678901-34567-----	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần	Lớp ghép
												123456789012345678901234	
27	31221010	An toàn thông tin	18-0203	2	Đoàn Duy Bình	18CNTT3	A5-403	2	Chiều	6	2	-2345678901-34567-----	
28	31231398	Lập trình mạng	18-0203	3	Lê Văn Mỹ	18CNTT3	A5-210	4	Sáng	1	3	-2345678901-34567-----	
29	31221101	Công nghệ phần mềm	18-0204	2	Vũ Thị Trà	18CNTT4	B3-403	4	Sáng	4	2	-2345678901-34567-----	
30	31221207	Đồ án chuyên ngành	18-0204	2	Khoa Tin học	18CNTT4					2	-2345678901-34567-----	
31	31231755	Thiết kế và lập trình web	18-0204	3	Nguyễn Văn Vương	18CNTT4	B3-103	Chủ nhật	Sáng	1	3	-2345678901-34567-	
32	31241283	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	18-0204	4	Nguyễn Trần Quốc Vinh	18CNTT4	A6-402	3	Sáng	1	4	-2345678901-34567-----	
33	31221010	An toàn thông tin	18-0204	2	Đoàn Duy Bình	18CNTT4	B3-403	2	Sáng	4	2	-2345678901-34567-----	
34	31231398	Lập trình mạng	18-0204	3	Lê Văn Mỹ	18CNTT4	A5-210	5	Sáng	1	3	-2345678901-34567-----	
35	31228024	Tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ thông tin 2	18-0201	2	Nguyễn Thị Lệ Quyên	18CNTTC	A1-201	6	Chiều	9	2	-2345678901-34567-----	
36	31248037	Phân tích thiết kế hướng đối tượng	18-0201	4	Lê Thị Thanh Bình	18CNTTC	A5-201	5	Chiều	6	4	-2345678901-34567-----	
37	31248040	Lập trình di động	18-0201	4	Huỳnh Tấn Khai	18CNTTC	A5-305	2	Chiều	6	4	-2345678901-34567-----	
38	31248041	Công nghệ phần mềm	18-0201	4	Vũ Thị Trà	18CNTTC	A6-301	7	Chiều	6	4	-2345678901-34567-----	
39	31228059	Web ngữ nghĩa	18-0201	2	Nguyễn Thị Hoa Huệ	18CNTTC	A6-301	4	Chiều	9	2	-2345678901-34567-----	
40	31238052	Lập trình cơ sở dữ liệu	18-0201	3	Nguyễn Trần Quốc Vinh	18CNTTC	A5-304	7	Sáng	1	3	-2345678901-34567-----	
41	31221101	Công nghệ phần mềm	18-0220	2	Lê Thị Thanh Bình	18CNTTD	B3-202	4	Chiều	9	2	-2345678901-34567-----	
42	31221207	Đồ án chuyên ngành	18-0205	2	Khoa Tin học	18CNTTD					2	-2345678901-34567-----	
43	31231755	Thiết kế và lập trình web	18-0220	3	Nguyễn Văn Vương	18CNTTD	A5-201	7	Sáng	3	3	-2345678901-34567-----	
44	31241283	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	18-0220	4	Nguyễn Văn Vương	18CNTTD	A5-208	7	Chiều	6	4	-2345678901-34567-----	
45	31221010	An toàn thông tin	18-0205	2	Phan Phú Cường	18CNTTD	B3-403	6	Sáng	4	2	-2345678901-34567-----	
46	31231398	Lập trình mạng	18-0205	3	Mai Văn Hà	18CNTTD	B3-203	Chủ nhật	Sáng	2	3	-2345678901-34567-----	
47	31321354	Kiểm tra đánh giá trong dạy học Vật lý	18-0101	2	Nguyễn Bảo Hoàng Thanh	18SVL	A1-101	4	Chiều	6	2	-2345678901234567-----	
48	31321591	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (Vật lý)	18-0101	2	Nguyễn Bảo Hoàng Thanh	18SVL	A1-101	3	Sáng	4	2	-2345678901234567-----	
49	31321830	Thực hành Vật lý đại cương 3	18-0101	2	Đinh Thanh Khản	18SVL	B3-407	4	Sáng	4	2	-2345678901234567-----	
50	31321830	Thực hành Vật lý đại cương 3	18-0102	2	Đinh Thanh Khản	18SVL	B3-407	6	Sáng	4	2	-2345678901234567-----	
51	31331544	Phân tích và phát triển chương trình Vật lý phổ thông	18-0101	3	Nguyễn Bảo Hoàng Thanh	18SVL	A1-101	4	Chiều	8	3	-2345678901234567-----	
52	31331904	Toán dùng cho vật lý	18-0101	3	Nguyễn Văn Hiếu	18SVL	B3-105	6	Sáng	1	3	-2345678901234567-----	
53	31521678	Sinh học đại cương	18-0101	2	Bùi Thị Thơ	18SVL	A5-401	5	Chiều	9	2	-2345678901234567-----	
54	31321197	Điện kỹ thuật	18-0101	2	Đinh Thanh Khản	18SVL	A5-407	7	Sáng	1	2	-2345678901234567-----	
55	21231225	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	18-0102	3	Nguyễn Hải Như	18CHD	B3-302	5	Chiều	6	3	-2345678901234567-----	
56	31411808	Thực hành phân tích công cụ	18-0101	1	Nguyễn Tiên Hoàng	18CHD	D-203	4	Chiều	6	5	-2345678901234567-----	
57	31411808	Thực hành phân tích công cụ	18-0102	1	Nguyễn Tiên Hoàng	18CHD	D-204	6	Sáng	1	5	-2345678901234567-----	
58	31421040	Các phương pháp phân tích công cụ	18-0101	2	Võ Thắng Nguyên	18CHD	A5-401	2	Sáng	4	2	-2345678901234567-----	
59	31421045	Các quá trình cơ bản tổng hợp hóa được	18-0101	2	Đỗ Thị Thúy Vân	18CHD	A5-406	4	Sáng	4	2	-2345678901234567-----	
60	31421053	Cấu trúc và phổ	18-0101	2	Nguyễn Trần Nguyên	18CHD	A1-101	3	Chiều	7	2	-2345678901234567-----	



Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần	Lớp ghép
												123456789012345678901234	
61	31421196	Điện hóa học	18-0101	2	Vũ Thị Duyên	18CHD	A5-306	5	Sáng	4	2	-2345678901234567-----	
62	31421799	Thực hành hóa lí	18-0103	2	Vũ Thị Duyên	18CHD	D-203	3	Sáng	1	5	-2345678901234567-----	
63	31421799	Thực hành hóa lí	18-0104	2	Vũ Thị Duyên	18CHD	D-203	2	Chiều	6	5	-2345678901234567-----	
64	31431312	Hóa lượng tử	18-0101	3	Lê Tự Hải	18CHD	B8-01	4	Sáng	1	3	-2345678901234567-----	
65	31422139	Tin học ứng dụng trong hóa học	18-0101	2	Mai Văn Bảy	18CHD	A5-407	5	Sáng	1	2	-2345678901234567-----	
66	21238003	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	18-0102	3	Ngô Văn Hà	18CHDC	A5-202	2	Chiều	6	3	-2345678901234567-----	
67	31418182	Thực hành phân tích công cụ	18-0101	1	Bùi Xuân Vững	18CHDC	D-204	5	Chiều	6	5	-2345678901234567-----	
68	31428181	Các phương pháp phân tích công cụ	18-0101	2	Bùi Xuân Vững	18CHDC	A5-202	2	Sáng	4	2	-2345678901234567-----	
69	31428184	Điện hóa học	18-0101	2	Lê Tự Hải	18CHDC	A5-215	4	Chiều	9	2	-2345678901234567-----	
70	31428186	Thực hành hóa lí	18-0101	2	Mai Văn Bảy	18CHDC	D-203	4	Sáng	1	5	-2345678901234567-----	
71	31428193	Các quá trình cơ bản tổng hợp hóa được	18-0101	2	Đỗ Thị Thủy Vân	18CHDC	A5-405	3	Chiều	8	2	-2345678901234567-----	
72	31428197	Cấu trúc và phổ	18-0101	2	Nguyễn Trần Nguyên	18CHDC	A5-215	6	Sáng	1	2	-2345678901234567-----	
73	31438185	Hóa lượng tử	18-0101	3	Lê Tự Hải	18CHDC	A5-202	6	Chiều	6	3	-2345678901234567-----	
74	31428208	Tin học ứng dụng trong hóa học	18-0101	2	Mai Văn Bảy	18CHDC	A5-202	7	Sáng	4	2	-2345678901234567-----	
75	31421595	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục Hóa học	18-0101	2	Nguyễn Thị Lan Anh	18SHH	B3-305	6	Sáng	4	2	-2345678901234567-----	
76	31421799	Thực hành hóa lí	18-0101	2	Đoàn Văn Dương	18SHH	D-203	6	Chiều	6	5	-2345678901234567-----	
77	31421799	Thực hành hóa lí	18-0102	2	Đoàn Văn Dương	18SHH	D-203	7	Sáng	1	5	-2345678901234567-----	
78	31421801	Thực hành hóa phân tích	18-0101	2	Lê Thị Tuyết Anh	18SHH	D-205	2	Chiều	6	5	-2345678901234567-----	
79	31421801	Thực hành hóa phân tích	18-0102	2	Lê Thị Tuyết Anh	18SHH	D-205	3	Chiều	6	5	-2345678901234567-----	
80	31431438	Lý luận dạy học môn hóa học	18-0101	3	Nguyễn Thị Lan Anh	18SHH	B3-201	6	Sáng	1	3	-2345678901234567-----	
81	31441315	Hóa phân tích	18-0101	4	Nguyễn Thị Hương	18SHH	B4-05	5	Sáng	1	4	-2345678901234567-----	
82	31421303	Hóa học các chất phân tán	18-0101	2	Mai Văn Bảy	18SHH	B3-502	2	Sáng	1	2	-2345678901234567-----	
83	31511784	Thực hành Công nghệ sinh học nấm	18-0101	1	Nguyễn Thị Bích Hằng	18CNSH					2	-2345678901234567-----	
84	31511817	Thực hành sinh lý học động vật	18-0101	1		18CNSH						-----	
85	31521097	Công nghệ ADN tái tổ hợp	18-0101	2	Trần Quang Dân	18CNSH	B3-406	2	Sáng	4	2	-2345678901234567-----	
86	31521106	Công nghệ sinh học nấm	18-0101	2	Nguyễn Thị Bích Hằng	18CNSH	A6-302	7	Sáng	4	2	-2345678901234567-----	
87	31521108	Công nghệ sinh học thực vật	18-0101	2	Võ Châu Tuấn	18CNSH	A5-401	4	Chiều	8	2	-2345678901234567-----	
88	31521781	Thực hành công nghệ ADN tái tổ hợp	18-0101	2	Vũ Đức Hoàng	18CNSH					2	-2345678901234567-----	
89	31521786	Thực hành công nghệ sinh học thực vật	18-0101	2	Vũ Đức Hoàng	18CNSH					2	-2345678901234567-----	
90	31521814	Thực hành sinh học động vật	18-0101	2	Võ Thị Thuận	18CNSH					2	-2345678901234567-----	
91	31531684	Sinh lý học động vật	18-0101	3	Nguyễn Công Thùy Trâm	18CNSH	A5-407	6	Sáng	3	3	-2345678901234567-----	
92	31521107	Công nghệ sinh học tảo	18-0101	2	Trịnh Đăng Mậu	18CNSH	A5-401	4	Chiều	6	2	-2345678901234567-----	
93	31521785	Thực hành công nghệ sinh học tảo	18-0101	2	Lê Vũ Khánh Trang	18CNSH					2	-2345678901234567-----	
94	31522154	Sinh vật phù du trong quan trắc môi trường	18-0101	2	Trịnh Đăng Mậu	18CTM	A5-306	6	Sáng	4	2	-2345678901234567-----	
95	31531100	Công nghệ môi trường	18-0101	3	Kiều Thị Kính	18CTM	A5-306	4	Chiều	6	3	-2345678901234567-----	
96	31531145	Đánh giá môi trường	18-0101	3	Võ Văn Minh	18CTM	A6-403	2	Chiều	6	3	-2345678901234567-----	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần	Lớp ghép
												123456789012345678901234	
97	31531367	Kinh tế môi trường	18-0102	3	Phùng Khánh Chuyên	18CTM	A5-306	6	Chiều	6	3	-2345678901234567-----	
98	31531652	Quản lý tổng hợp vùng bờ	18-0102	3	Nguyễn Thị Tường Vi	18CTM	A5-406	4	Sáng	1	3	-2345678901234567-----	
99	31521680	Sinh học phân tử	18-0101	2	Trương Thị Thanh Mai	18SS	B3-104	5	Sáng	1	2	-2345678901234567-----	
100	31521685	Sinh lý học nấm	18-0101	2	Nguyễn Thị Bích Hằng	18SS	B3-304	4	Sáng	4	2	-2345678901234567-----	
101	31521840	Thực tập nghiên cứu thiên nhiên	18-0101	2	Nguyễn Thị Tường Vi	18SS	B3-205	3	Chiều	9	2	-2345678901234567-----	
102	31521893	Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường phổ thông	18-0101	2	Trương Thị Thanh Mai	18SS	B3-205	6	Chiều	9	2	-2345678901234567-----	
103	31551573	Phương pháp dạy học Sinh học	18-0101	5	Trương Thị Thanh Mai	18SS	B3-203	2	Sáng	1	3	-2345678901234567-----	
104	31551573	Phương pháp dạy học Sinh học	18-0101	5	Trương Thị Thanh Mai	18SS	B3-204	4	Chiều	9	2	-2345678901234567-----	
105	31521066	Chuyên đề dạy học tích hợp KHTN	18-0101	2	Ngô Thị Hoàng Vân	18SS	A1-102	4	Chiều	6	2	-2345678901234567-----	
106	31521072	Cơ sở chọn giống	18-0101	2	Bùi Thị Thơ	18SS	A1-102	2	Sáng	4	2	-2345678901234567-----	
107	31621405	Lịch sử âm nhạc Việt Nam	18-0101	2	Hoàng Đình Phương	18SAN	B3-204	5	Sáng	1	2	-2345678901234567-----	
108	31622056	Hòa âm ứng dụng 2	18-0101	2	Hoàng Đình Phương	18SAN	C3.102	6	Chiều	6	2	-2345678901234567-----	
109	31622057	Phân tích tác phẩm âm nhạc 1	18-0101	2	Khoa Giáo dục Chính trị	18SAN					2	-2345678901234567-----	
110	31622063	Mỹ học âm nhạc	18-0101	2	Hoàng Đình Phương	18SAN	A5-401	6	Chiều	8	2	-2345678901234567-----	
111	31622068	Hát dân ca	18-0101	2	Nguyễn Thị Thu Phương	18SAN	C3.101	3	Chiều	6	4	-2345678901234567-----	
112	31622075	Phương pháp dạy học âm nhạc 2	18-0101	2	Nguyễn Hoàng Tịnh Uyên	18SAN	C3.101	4	Chiều	6	4	-2345678901234567-----	
113	32021820	Thực hành tâm lý giáo dục	18-0102	2	Bùi Văn Vân	18SAN	A5-308	3	Sáng	3	2	-2345678901234567-----	
114	31622082	Âm nhạc truyền thống Việt Nam	18-0101	2	Hoàng Đình Phương	18SAN	A5-401	2	Chiều	8	2	-2345678901234567-----	
115	31622083	Tính năng nhạc cụ	18-0101	2	Hoàng Đình Phương	18SAN	A5-401	2	Chiều	6	2	-2345678901234567-----	
116	32021373	Kỹ năng tham vấn học đường	18-0102	2	Nguyễn Thị Bích Hạnh	18SAN	B8-01	5	Sáng	3	2	-2345678901234567-----	
117	31622034	Phương pháp dạy học Giáo dục công dân	18-0101	2	Hồ Thanh Hải	18SGC	B3-205	4	Sáng	4	2	-2345678901234567-----	
118	31622036	Dạy học tích hợp khoa học xã hội	18-0101	2	Hồ Thanh Hải	18SGC	B4-05	4	Chiều	9	2	-2345678901234567-----	
119	31622168	Học thuyết kinh tế chủ nghĩa Mác-Lênin	18-0101	2	Trần Phan Hiếu	18SGC	B3-205	5	Chiều	9	2	-2345678901234567-----	
120	31622169	Một số vấn đề lý luận Chủ nghĩa xã hội khoa học trong giai đoạn hiện nay	18-0101	2	Vương Thị Bích Thuý	18SGC	B3-304	3	Sáng	4	2	-2345678901234567-----	
121	31631922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	18-0101	3	Nguyễn Duy Quý	18SGC	B3-205	6	Sáng	1	3	-2345678901234567-----	
122	31632007	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	18-0101	3	Nguyễn Hải Như	18SGC	B4-04	2	Sáng	1	3	-2345678901234567-----	
123	31632008	Chính trị học	18-0101	3	Nguyễn Duy Quý	18SGC	B4-04	4	Chiều	6	3	-2345678901234567-----	
124	31632014	Đạo đức học	18-0101	3	Đinh Thị Phụng	18SGC	B3-502	5	Sáng	1	3	-2345678901234567-----	
125	31622038	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học chuyên ngành	18-0101	2	Lê Viết Chung	18SGC	B4-05	6	Sáng	4	2	-2345678901234567-----	
126	31622042	Dân tộc học và vấn đề dân tộc ở Việt Nam	18-0101	2	Nguyễn Hải Như	18SGC	B3-104	3	Chiều	9	2	-2345678901234567-----	
127	21231225	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	18-0104	3	Từ Ánh Nguyệt	18CBC1	B3-202	6	Chiều	6	3	-2345678901234567-----	
128	31722108	Phóng sự	18-0101	2	Cao Thị Xuân Phụng	18CBC1	B3-201	5	Sáng	3	2	-2345678901234567-----	
129	31722109	Điều tra	18-0101	2	Cao Thị Xuân Phụng	18CBC1	B3-201	4	Sáng	3	2	-2345678901234567-----	
130	31722112	Kỹ thuật quay và dựng phim	18-0101	2	Trần Thị Tuyết	18CBC1	A1-102	5	Sáng	1	2	-2345678901234567-----	
131	31722113	Kịch bản và biên tập truyền hình	18-0101	2	Trần Thị Ngọc Hà	18CBC1	B3-503	3	Sáng	4	2	-2345678901234567-----	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần	Lớp ghép
												123456789012345678901234	
132	31722115	Kịch bản và biên tập phát thanh	18-0101	2	Trần Thị Tuyết	18CBC1	B4-02	6	Sáng	4	2	-2345678901234567-----	
133	31722118	Quan hệ công chúng ứng dụng	18-0101	2	Lê Văn Trúc Ly	18CBC1	B3-403	2	Chiều	7	2	-2345678901234567-----	
134	31732117	Tổ chức tin bài đa phương tiện	18-0101	3	Đặng Hồng Cam Vũ	18CBC1	A6-302	2	Sáng	1	3	-2345678901234567-----	
135	31722121	Kỹ năng dẫn chương trình	18-0101	2	Lê Văn Trúc Ly	18CBC1	B4-03	4	Chiều	7	2	-2345678901234567-----	
136	31722108	Phóng sự	18-0102	2	Cao Thị Xuân Phụng	18CBC2	B3-201	5	Sáng	1	2	-2345678901234567-----	
137	31722109	Điều tra	18-0102	2	Cao Thị Xuân Phụng	18CBC2	B3-201	4	Sáng	1	2	-2345678901234567-----	
138	31722112	Kỹ thuật quay và dựng phim	18-0102	2	Trần Thị Tuyết	18CBC2	A6-403	3	Sáng	1	2	-2345678901234567-----	
139	31722113	Kịch bản và biên tập truyền hình	18-0102	2	Trần Thị Ngọc Hà	18CBC2	B3-303	3	Chiều	9	2	-2345678901234567-----	
140	31722115	Kịch bản và biên tập phát thanh	18-0102	2	Trần Thị Tuyết	18CBC2	B3-305	7	Sáng	4	2	-2345678901234567-----	
141	31722118	Quan hệ công chúng ứng dụng	18-0102	2	Lê Văn Trúc Ly	18CBC2	A1-101	2	Sáng	4	2	-2345678901234567-----	
142	31732117	Tổ chức tin bài đa phương tiện	18-0102	3	Đặng Hồng Cam Vũ	18CBC2	B3-305	3	Chiều	6	3	-2345678901234567-----	
143	31722121	Kỹ năng dẫn chương trình	18-0102	2	Lê Văn Trúc Ly	18CBC2	A1-102	5	Chiều	9	2	-2345678901234567-----	
144	31722130	Tu từ học Tiếng Việt	18-0102	2	Bùi Trọng Ngoan	18CBC2	B3-406	3	Sáng	4	2	-2345678901234567-----	
145	21231225	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	18-0105	3	Vương Thị Bích Thuý	18CBC3	B3-102	2	Chiều	6	3	-2345678901234567-----	
146	31722108	Phóng sự	18-0103	2	Cao Thị Xuân Phụng	18CBC3	B3-101	3	Sáng	1	2	-2345678901234567-----	
147	31722109	Điều tra	18-0103	2	Cao Thị Xuân Phụng	18CBC3	B3-104	2	Sáng	1	2	-2345678901234567-----	
148	31722112	Kỹ thuật quay và dựng phim	18-0103	2	Trần Thị Tuyết	18CBC3	B3-501	3	Sáng	4	2	-2345678901234567-----	
149	31722113	Kịch bản và biên tập truyền hình	18-0103	2	Trần Thị Ngọc Hà	18CBC3	B3-402	6	Sáng	1	2	-2345678901234567-----	
150	31722115	Kịch bản và biên tập phát thanh	18-0103	2	Trần Thị Tuyết	18CBC3	B3-505	5	Sáng	4	2	-2345678901234567-----	
151	31722118	Quan hệ công chúng ứng dụng	18-0103	2	Lê Văn Trúc Ly	18CBC3	B3-104	2	Chiều	9	2	-2345678901234567-----	
152	31732117	Tổ chức tin bài đa phương tiện	18-0103	3	Đặng Hồng Cam Vũ	18CBC3	B3-502	4	Chiều	6	3	-2345678901234567-----	
153	31722121	Kỹ năng dẫn chương trình	18-0119	2	Tạ Tuấn Anh	18CBC3	A6-503	7	Sáng	3	2	-2345678901234567-----	
154	31722130	Tu từ học Tiếng Việt	18-0103	2	Bùi Trọng Ngoan	18CBC3	B3-401	5	Chiều	6	2	-2345678901234567-----	
155	31732128	Tiếng Anh chuyên ngành báo chí 2	18-0101	3	Trần Thị Hòa	18CBC3	B3-204	7	Chiều	6	3	-2345678901234567-----	
156	31722108	Phóng sự	18-0104	2	Cao Thị Xuân Phụng	18CBC4	B3-101	3	Sáng	3	2	-2345678901234567-----	
157	31722109	Điều tra	18-0104	2	Cao Thị Xuân Phụng	18CBC4	B3-104	2	Sáng	3	2	-2345678901234567-----	
158	31722112	Kỹ thuật quay và dựng phim	18-0104	2	Trần Thị Tuyết	18CBC4	B3-401	4	Sáng	4	2	-2345678901234567-----	
159	31722113	Kịch bản và biên tập truyền hình	18-0104	2	Trần Thị Ngọc Hà	18CBC4	B3-305	5	Sáng	4	2	-2345678901234567-----	
160	31722115	Kịch bản và biên tập phát thanh	18-0104	2	Trần Thị Tuyết	18CBC4	A1-101	6	Sáng	1	2	-2345678901234567-----	
161	31722118	Quan hệ công chúng ứng dụng	18-0104	2	Lê Văn Trúc Ly	18CBC4	B3-301	4	Chiều	9	2	-2345678901234567-----	
162	31732117	Tổ chức tin bài đa phương tiện	18-0104	3	Đặng Hồng Cam Vũ	18CBC4	B3-304	4	Sáng	1	3	-2345678901234567-----	
163	31722130	Tu từ học Tiếng Việt	18-0104	2	Bùi Trọng Ngoan	18CBC4	B3-203	3	Sáng	1	2	-2345678901234567-----	
164	21238003	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	18-0103	3	Nguyễn Văn Hoàn	18CBCC	A5-202	4	Sáng	3	3	-2345678901234567-----	
165	31728136	Phóng sự	18-0101	2	Khoa Ngữ văn	18CBCC					2	-2345678901234567-----	
166	31728137	Điều tra	18-0101	2	Khoa Ngữ văn	18CBCC					2	-2345678901234567-----	
167	31728140	Kỹ thuật quay và dựng phim	18-0101	2	Trần Thị Tuyết	18CBCC	A5-202	4	Sáng	1	2	-2345678901234567-----	
168	31728141	Kịch bản và biên tập truyền hình	18-0101	2	Trần Thị Ngọc Hà	18CBCC	A5-215	5	Chiều	6	2	-2345678901234567-----	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần	Lớp ghép
												123456789012345678901234	
169	31728143	Kịch bản và biên tập phát thanh	18-0101	2	Trần Thị Tuyết	18CBCC	A6-301	6	Chiều	6	2	-2345678901234567-----	
170	31728146	Quan hệ công chúng ứng dụng	18-0101	2	Lê Văn Trúc Ly	18CBCC	A1-201	2	Sáng	2	2	-2345678901234567-----	
171	31738145	Tổ chức tin bài đa phương tiện	18-0101	3	Đặng Hồng Cam Vũ	18CBCC	A5-202	3	Sáng	1	3	-2345678901234567-----	
172	31728152	Kỹ năng dẫn chương trình	18-0101	2	Tạ Tuấn Anh	18CBCC	A5-215	7	Sáng	1	2	-2345678901234567-----	
173	31728168	Tu từ học Tiếng Việt	18-0101	2	Bùi Trọng Ngoãn	18CBCC	A5-215	7	Sáng	3	2	-2345678901234567-----	
174	31721038	Các phạm trù văn hóa trong văn học trung đại Việt Nam	18-0101	2	Nguyễn Quang Huy	18CVH	B3-301	7	Sáng	4	2	-2345678901234567-----	
175	31721143	Dẫn luận văn học Việt Nam hiện đại từ 1900 đến nay	18-0101	2	Bùi Bích Hạnh	18CVH	B3-104	6	Chiều	7	2	-2345678901234567-----	
176	31721878	Tiếp nhận văn học	18-0101	2	Nguyễn Thanh Trường	18CVH	B3-405	3	Sáng	4	2	-2345678901234567-----	
177	31721937	Văn bản Hán văn Việt Nam	18-0102	2	Hoàng Hoài Thương	18CVH	B3-406	4	Sáng	4	2	-2345678901234567-----	
178	31721963	Văn học Nhật Bản	18-0101	2	Nguyễn Phương Khánh	18CVH	B3-406	4	Chiều	9	2	-2345678901234567-----	
179	31731558	Phong cách học	18-0102	3	Bùi Trọng Ngoãn	18CVH	A6-302	5	Sáng	1	3	-2345678901234567-----	
180	31721498	Ngữ pháp văn bản	18-0101	2	Lê Đức Luận	18CVH	B3-506	5	Chiều	9	2	-2345678901234567-----	
181	31721562	Phương ngữ học	18-0101	2	Trần Văn Sáng	18CVH	B3-402	3	Chiều	9	2	-2345678901234567-----	
182	31721165	Di tích và danh thắng Việt Nam	18-0101	2	Nguyễn Hoàng Thân	18CVHH	B3-404	2	Sáng	4	2	-2345678901234567-----	
183	31721948	Văn hóa làng xã Việt Nam	18-0101	2	Lê Thị Thu Hiền	18CVHH	B4-02	5	Chiều	9	2	-2345678901234567-----	
184	31731879	Tiếp xúc văn hoá Đông – Tây ở Việt Nam	18-0101	3	Phạm Thị Thu Hương	18CVHH	A1-101	5	Sáng	3	3	-2345678901234567-----	
185	31732153	Hán văn cơ sở	18-0101	3	Hoàng Hoài Thương	18CVHH	B4-06	6	Chiều	6	3	-2345678901234567-----	
186	31831561	Phong tục, tập quán và lễ hội Việt Nam	18-0101	3	Lê Thị Thu Hiền	18CVHH	B3-101	2	Sáng	1	3	-2345678901234567-----	
187	31831888	Tín ngưỡng và các tôn giáo ở Việt Nam	18-0101	3	Lê Thị Thu Hiền	18CVHH	B3-204	3	Sáng	1	3	-2345678901234567-----	
188	31731048	Các vùng văn hóa và văn hóa tộc người Việt Nam	18-0101	3	Nguyễn Hoàng Thân	18CVHH	B3-506	7	Sáng	3	3	-2345678901234567-----	
189	21231225	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	18-0103	3	Nguyễn Hải Như	18SNV	B3-202	4	Chiều	6	3	-2345678901234567-----	
190	31721543	Phân tích và phát triển chương trình Ngữ văn nhà trường	18-0101	2	Hồ Trần Ngọc Oanh	18SNV	B3-401	5	Sáng	4	2	-2345678901234567-----	
191	31721937	Văn bản Hán văn Việt Nam	18-0101	2	Nguyễn Hoàng Thân	18SNV	A5-306	2	Chiều	8	2	-2345678901234567-----	
192	31731558	Phong cách học	18-0101	3	Bùi Trọng Ngoãn	18SNV	A6-403	5	Chiều	8	3	-2345678901234567-----	
193	31741288	Hệ thống thể loại và tác gia tiêu biểu văn học Việt Nam hiện đại 1900 - 1945	18-0101	4	Ngô Minh Hiền	18SNV	A6-402	7	Sáng	1	4	-2345678901234567-----	
194	31721490	Ngôn ngữ học xã hội	18-0105	2	Hồ Trần Ngọc Oanh	18SNV	B3-103	6	Chiều	9	2	-2345678901234567-----	
195	31831339	Khu vực hóa, toàn cầu hóa và các vấn đề toàn cầu	18-0302	3	Lưu Trang	18CLS	A6-503	6	Sáng	1	3	-234-678901234567-----	
196	31831865	Tiếng Anh chuyên ngành 2	18-0302	3	Khoa Lịch sử	18CLS	B3-206	3	Chiều	6	3	-234-678901234567-----	
197	31831628	Quan hệ Việt Nam-EU	18-0302	3	Nguyễn Văn Sang	18CLS	A5-406	6	Chiều	6	3	-234-678901234567-----	
198	21231225	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	18-0411	3	Nguyễn Hải Như	18CVNH1	B3-202	7	Sáng	1	3	-234---8901234567-----	
199	31621405	Lịch sử âm nhạc Việt Nam	18-0402	2	Nguyễn Thị Lệ Quyên	18CVNH1	B3-306	3	Sáng	4	2	-234---8901234567-----	
200	31731879	Tiếp xúc văn hoá Đông – Tây ở Việt Nam	18-0402	3	Trương Anh Thuận	18CVNH1	B4-02	2	Chiều	6	3	-234---8901234567-----	
201	31821359	Kiến tập chuyên môn	18-0401	2	Lê Thị Thu Hiền	18CVNH1					2	-234---8901234567-----	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần	Lớp ghép
												123456789012345678901234	
202	31821740	Thanh toán quốc tế	18-0401	2	Ngô Thị Hường	18CVNH1	B4-02	3	Chiều	6	2	-234---8901234567-----	
203	31831457	Marketing du lịch	18-0401	3	Ngô Thị Hường	18CVNH1	A6-402	6	Sáng	1	3	-234---8901234567-----	
204	31831888	Tín ngưỡng và các tôn giáo ở Việt Nam	18-0402	3	Lê Thị Thu Hiền	18CVNH1	B3-201	4	Chiều	6	3	-234---8901234567-----	
205	31831037	Các nền văn minh thời cổ trung đại trên đất nước Việt Nam	18-0401	3	Trương Anh Thuận	18CVNH1	B3-503	5	Sáng	1	3	-234---8901234567-----	
206	31831486	Nghệp vụ điều hành tour	18-0401	3	Tô Văn Hạnh	18CVNH1	B3-403	5	Chiều	6	3	-234---8901234567-----	
207	31621405	Lịch sử âm nhạc Việt Nam	18-0403	2	Nguyễn Thị Lệ Quyên	18CVNH2	B4-02	3	Chiều	8	2	-234---8901234567-----	
208	31731879	Tiếp xúc văn hoá Đông – Tây ở Việt Nam	18-0403	3	Trương Anh Thuận	18CVNH2	A5-403	4	Sáng	1	3	-234---8901234567-----	
209	31821359	Kiến tập chuyên môn	18-0402	2	Ngô Thị Hường	18CVNH2					2	-234---8901234567-----	
210	31821740	Thanh toán quốc tế	18-0402	2	Ngô Thị Hường	18CVNH2	B3-506	3	Sáng	4	2	-234---8901234567-----	
211	31831457	Marketing du lịch	18-0402	3	Ngô Thị Hường	18CVNH2	B3-502	3	Sáng	1	3	-234---8901234567-----	
212	31831888	Tín ngưỡng và các tôn giáo ở Việt Nam	18-0403	3	Lê Thị Thu Hiền	18CVNH2	B3-302	2	Chiều	6	3	-234---8901234567-----	
213	31831037	Các nền văn minh thời cổ trung đại trên đất nước Việt Nam	18-0402	3	Trương Anh Thuận	18CVNH2	A1-101	5	Chiều	6	3	-234---8901234567-----	
214	31831486	Nghệp vụ điều hành tour	18-0402	3	Tô Văn Hạnh	18CVNH2	A1-101	2	Sáng	1	3	-234---8901234567-----	
215	21231225	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	18-0412	3	Nguyễn Hải Như	18CVNH3	B3-206	4	Sáng	1	3	-234---8901234567-----	
216	31621405	Lịch sử âm nhạc Việt Nam	18-0404	2	Nguyễn Thị Lệ Quyên	18CVNH3	B3-303	5	Chiều	9	2	-234---8901234567-----	
217	31731879	Tiếp xúc văn hoá Đông – Tây ở Việt Nam	18-0404	3	Trương Anh Thuận	18CVNH3	B3-503	6	Sáng	1	3	-234---8901234567-----	
218	31821359	Kiến tập chuyên môn	18-0403	2	Tăng Chánh Tín	18CVNH3					2	-234---8901234567-----	
219	31821740	Thanh toán quốc tế	18-0403	2	Ngô Thị Hường	18CVNH3	A6-403	6	Sáng	4	2	-234---8901234567-----	
220	31831457	Marketing du lịch	18-0403	3	Ngô Thị Hường	18CVNH3	B3-201	7	Chiều	6	3	-234---8901234567-----	
221	31831888	Tín ngưỡng và các tôn giáo ở Việt Nam	18-0404	3	Lê Thị Thu Hiền	18CVNH3	B3-302	5	Sáng	1	3	-234---8901234567-----	
222	31831037	Các nền văn minh thời cổ trung đại trên đất nước Việt Nam	18-0403	3	Trương Anh Thuận	18CVNH3	B3-304	3	Sáng	1	3	-234---8901234567-----	
223	31831486	Nghệp vụ điều hành tour	18-0403	3	Tô Văn Hạnh	18CVNH3	A1-102	2	Chiều	6	3	-234---8901234567-----	
224	21231225	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	18-0306	3	Nguyễn Hải Như	18SLS	B3-103	5	Sáng	1	3	-234-678901234567-----	
225	31831033	Các cuộc cải cách ở châu Á thời cận- hiện đại	18-0301	3	Nguyễn Văn Sang	18SLS	A5-403	5	Chiều	6	3	-234-678901234567-----	
226	31831569	Phương pháp dạy học lịch sử	18-0301	3	Trương Trung Phương	18SLS	A5-306	3	Sáng	1	3	-234-678901234567-----	
227	31831791	Thực hành dạy học (tập giảng tại trường sư phạm)	18-0301	3	Trương Trung Phương	18SLS	A5-306	7	Sáng	1	3	-234-678901234567-----	
228	31831990	Việt Nam và ASEAN	18-0301	3	Nguyễn Văn Sang	18SLS	B4-02	7	Chiều	6	3	-234-678901234567-----	
229	32021355	Kiểm tra đánh giá trong giáo dục	18-0303	2	Trương Trung Phương	18SLS	A5-402	5	Sáng	4	2	-234-678901234567-----	
230	32021820	Thực hành tâm lý giáo dục	18-0303	2	Bùi Văn Vân	18SLS	A5-309	6	Sáng	1	2	-234-678901234567-----	
231	31821471	Một số vấn đề đổi mới phương pháp dạy học lịch sử ở trường phổ thông	18-0302	2	Trương Trung Phương	18SLS	B3-503	5	Chiều	9	2	-234-678901234567-----	
232	21231225	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	18-0107	3	Nguyễn Hải Như	18CDDL1	B3-402	6	Sáng	3	3	-2345678901234567-----	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần	Lớp ghép
												123456789012345678901234	
233	31821484	Nghệ thuật giao tiếp trong kinh doanh du lịch	18-0101	2	Nguyễn Thị Bích Hạnh	18CDDL1	B3-204	7	Sáng	4	2	-2345678901234567-----	
234	31821551	Phát triển du lịch bền vững	18-0101	2	Khoa Địa Lý	18CDDL1	A5-407	6	Chiều	9	2	-2345678901234567-----	
235	31831488	Nghiep vụ khách sạn	18-0101	3	Tô Văn Hạnh	18CDDL1	A5-408	5	Sáng	3	3	-2345678901234567-----	
236	31921219	Du lịch biển đảo Việt Nam	18-0101	2	Nguyễn Đặng Thảo Nguyên	18CDDL1	B3-501	4	Sáng	1	2	-2345678901234567-----	
237	31921222	Du lịch sinh thái	18-0101	2	Nguyễn Thanh Tường	18CDDL1	A6-302	2	Chiều	6	2	-2345678901234567-----	
238	31921929	Ứng dụng công nghệ thông tin trong địa lý	18-0101	2	Lê Ngọc Hành	18CDDL1	B4-06	3	Sáng	4	2	-2345678901234567-----	
239	31921224	Du lịch văn hóa	18-0101	2	Đoàn Thị Thông	18CDDL1	B4-06	3	Chiều	9	2	-2345678901234567-----	
240	31821484	Nghệ thuật giao tiếp trong kinh doanh du lịch	18-0102	2	Hồ Thị Thuý Hằng	18CDDL2	B3-204	2	Sáng	4	2	-2345678901234567-----	
241	31821551	Phát triển du lịch bền vững	18-0102	2	Khoa Địa Lý	18CDDL2	B3-303	2	Chiều	9	2	-2345678901234567-----	
242	31831488	Nghiep vụ khách sạn	18-0102	3	Tô Văn Hạnh	18CDDL2	A5-406	3	Sáng	1	3	-2345678901234567-----	
243	31921219	Du lịch biển đảo Việt Nam	18-0102	2	Nguyễn Đặng Thảo Nguyên	18CDDL2	B3-203	5	Sáng	1	2	-2345678901234567-----	
244	31921222	Du lịch sinh thái	18-0102	2	Nguyễn Thanh Tường	18CDDL2	A6-302	3	Chiều	6	2	-2345678901234567-----	
245	31921929	Ứng dụng công nghệ thông tin trong địa lý	18-0102	2	Lê Ngọc Hành	18CDDL2	B3-403	7	Sáng	4	2	-2345678901234567-----	
246	31921224	Du lịch văn hóa	18-0102	2	Đoàn Thị Thông	18CDDL2	A5-403	4	Sáng	4	2	-2345678901234567-----	
247	31921019	Bản đồ địa hình và đo vẽ địa hình-GPS	18-0101	2	Nguyễn Thị Diệu	18SDL	B4-06	4	Chiều	9	2	-2345678901234567-----	
248	31931180	Địa lý kinh tế - xã hội thế giới 2	18-0101	3	Nguyễn Văn Thái	18SDL	A5-408	2	Chiều	8	3	-2345678901234567-----	
249	31931182	Địa lý kinh tế xã hội Việt Nam I (khái quát)	18-0101	3	Nguyễn Đặng Thảo Nguyên	18SDL	A5-306	3	Chiều	6	3	-2345678901234567-----	
250	31931190	Địa lý tự nhiên Việt Nam (khu vực)	18-0101	3	Trần Thị Ân	18SDL	A5-408	4	Chiều	6	3	-2345678901234567-----	
251	31931436	Lý luận dạy học địa lí	18-0101	3	Nguyễn Văn Thái	18SDL	B4-05	5	Chiều	6	3	-2345678901234567-----	
252	32021641	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo	18-0106	2	Đinh Xuân Lâm	18SDL	A5-402	7	Sáng	4	2	-2345678901234567-----	
253	31931169	Địa danh học và địa danh Việt Nam	18-0104	3	Trương Phước Minh	18SDL	B3-104	7	Sáng	1	3	-2345678901234567-----	
254	21231225	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	18-0108	3	Vương Thị Bích Thuý	18CTL1	B3-303	7	Sáng	1	3	-2345678901234567-----	
255	32021778	Thực hành chẩn đoán tâm lý	18-0101	2	Lê Mỹ Dung	18CTL1	B3-205	5	Sáng	2	2	-2345678901234567-----	
256	32021796	Thực hành giáo dục kỹ năng sống	18-0101	2	Lê Thị Duyên	18CTL1	A5-408	4	Sáng	1	2	-2345678901234567-----	
257	32021812	Thực hành phương pháp nghiên cứu tâm lý học	18-0101	2	Lê Mỹ Dung	18CTL1	B3-401	7	Sáng	4	2	-2345678901234567-----	
258	32021822	Thực hành tâm lý học 2	18-0101	2	Hồ Thị Thuý Hằng	18CTL1	B3-507	6	Sáng	1	4	-2345678901234567-----	
259	32031261	Giáo dục kỹ năng sống	18-0101	3	Lê Thị Duyên	18CTL1	A5-407	4	Chiều	6	3	-2345678901234567-----	
260	32031732	Tham vấn	18-0101	3	Nguyễn Thị Trâm Anh	18CTL1	B3-102	6	Chiều	6	3	-2345678901234567-----	
261	32021728	Tâm lý học sáng tạo	18-0101	2	Hồ Thị Thuý Hằng	18CTL1	B3-406	5	Sáng	4	2	-2345678901234567-----	
262	32021735	Tâm lý học trí tuệ	18-0101	2	Hồ Thị Thuý Hằng	18CTL1	A5-407	4	Chiều	9	2	-2345678901234567-----	
263	32021778	Thực hành chẩn đoán tâm lý	18-0102	2	Lê Mỹ Dung	18CTL2	B3-304	6	Sáng	2	2	-2345678901234567-----	
264	32021796	Thực hành giáo dục kỹ năng sống	18-0102	2	Lê Thị Duyên	18CTL2	A5-403	4	Chiều	9	2	-2345678901234567-----	
265	32021812	Thực hành phương pháp nghiên cứu tâm lý học	18-0102	2	Lê Mỹ Dung	18CTL2	B3-403	2	Sáng	2	2	-2345678901234567-----	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần	Lớp ghép
												123456789012345678901234	
266	32021822	Thực hành tâm lý học 2	18-0102	2	Hồ Thị Thuý Hằng	18CTL2	B4-04	3	Sáng	1	4	-2345678901234567-----	
267	32031261	Giáo dục kỹ năng sống	18-0102	3	Lê Thị Duyên	18CTL2	A5-406	3	Chiều	6	3	-2345678901234567-----	
268	32021728	Tâm lý học sáng tạo	18-0102	2	Hồ Thị Thuý Hằng	18CTL2	B3-301	2	Chiều	9	2	-2345678901234567-----	
269	32021735	Tâm lý học trí tuệ	18-0102	2	Hồ Thị Thuý Hằng	18CTL2	A5-406	5	Chiều	9	2	-2345678901234567-----	
270	21238003	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	18-0104	3	Đỗ Thị Hằng Nga	18CTLC	A5-202	4	Chiều	6	3	-2345678901234567-----	
271	32028089	Thực hành chẩn đoán tâm lý	18-0101	2	Lê Mỹ Dung	18CTLC	B3-508	2	Sáng	4	2	-2345678901234567-----	
272	32028093	Psychopathology (Tâm bệnh học)	18-0101	2	Lâm Tử Trung	18CTLC	A6-401	4	Sáng	4	2	-2345678901234567-----	
273	32028095	Nhập môn tâm lý trị liệu	18-0101	2	Nguyễn Thị Hồng Nhung	18CTLC	A6-301	7	Sáng	4	2	-2345678901234567-----	
274	32038078	Psychology of personnality (Tâm lý học nhân cách)	18-0101	3	Lê Quang Sơn	18CTLC	A5-202	5	Chiều	6	3	-2345678901234567-----	
275	32038080	Thực hành phương pháp nghiên cứu tâm lý học	18-0101	3	Lê Mỹ Dung	18CTLC	B3-508	3	Sáng	2	4	-2345678901234567-----	
276	32038090	Tham vấn	18-0101	3	Nguyễn Thị Trâm Anh	18CTLC	A5-202	6	Sáng	1	3	-2345678901234567-----	
277	32028106	Tâm lý học trí tuệ	18-0101	2	Bùi Thị Thanh Diệu	18CTLC	A6-301	2	Chiều	6	2	-2345678901234567-----	
278	21231225	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	18-0513	3	Nguyễn Hải Như	18CTXH	B3-306	3	Chiều	6	3	-234-----901234567-----	
279	32021730	Tâm lý học tệ nạn xã hội	18-0501	2	Nguyễn Thị Phương Trang	18CTXH	B3-401	3	Sáng	4	2	-234-----901234567-----	
280	32031122	Công tác xã hội với người khuyết tật	18-0501	3	Phạm Thị Kiều Duyên	18CTXH	B3-303	2	Chiều	6	3	-234-----901234567-----	
281	32031276	Giới và phát triển	18-0501	3	Hà Văn Hoàng	18CTXH	A1-101	6	Chiều	6	3	-234-----901234567-----	
282	32031702	Sức khỏe cộng đồng	18-0501	3	Trịnh Thị Nguyệt	18CTXH	A1-102	5	Chiều	6	3	-234-----901234567-----	
283	32031899	Tổ chức và phát triển cộng đồng	18-0501	3	Phạm Thị Kiều Duyên	18CTXH	B4-06	4	Sáng	3	3	-234-----901234567-----	
284	32041790	Thực hành Công tác xã hội với nhóm	18-0501	4	Lê Thị Lâm	18CTXH	B3-304	2	Sáng	1	4	-234-----901234567-----	
285	32021126	Công tác xã hội với phụ nữ	18-0501	2	Lê Thị Lâm	18CTXH	B3-206	4	Chiều	9	2	-234-----901234567-----	
286	21231225	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	18-0114	3	Đinh Văn Trọng	18STH	B3-402	4	Chiều	6	3	-2345678901234567-----	
287	32221668	Rèn luyện kỹ năng sư phạm 2 ở tiểu học	18-0101	2	Trần Thị Kim Cúc	18STH	A6-402	2	Chiều	9	2	-2345678901234567-----	
288	32221927	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở tiểu học	18-0101	2	Hoàng Nam Hải	18STH	A6-402	5	Chiều	9	2	-2345678901234567-----	
289	32231089	Cơ sở Toán học 2 của môn Toán ở tiểu học	18-0101	3	Nguyễn Nam Hải	18STH	B3-104	5	Sáng	3	3	-2345678901234567-----	
290	32231773	Thủ công - Kỹ thuật và phương pháp dạy học ở tiểu học	18-0101	3	Trần Thị Kim Cúc	18STH	B3-506	3	Sáng	1	3	-2345678901234567-----	
291	32231826	Thực hành vận dụng phương pháp dạy học Toán 1 ở tiểu học	18-0101	3	Nguyễn Nam Hải	18STH	A6-503	2	Sáng	3	3	-2345678901234567-----	
292	32241477	Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học	18-0101	4	Đàm Văn Thọ	18STH	A6-402	6	Chiều	7	4	-2345678901234567-----	
293	32241575	Phương pháp dạy học Tiếng Việt 2 ở tiểu học	18-0101	4	Trần Thị Kim Cúc	18STH	A6-403	3	Chiều	6	4	-2345678901234567-----	
294	32221891	Tổ chức hoạt động Đội thiếu niên và Sao nhi đồng	18-0101	2	Huỳnh Bọng	18STH	A6-403	3	Sáng	4	2	-2345678901234567-----	
295	21231225	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	18-0115	3	Vương Thị Bích Thuý	18SMN	B3-403	3	Sáng	1	3	-2345678901234567-----	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần	Lớp ghép
												123456789012345678901234	
296	32331475	Múa và phương pháp biên dạy múa cho trẻ mầm non	18-0101	3	Đào Thị Linh Giang	18SMN	B7-01	2	Sáng	1	3	-2345678901234567-----	
297	32331564	Phương pháp cho trẻ làm quen môi trường xung quanh	18-0101	3	Trần Thị Huyền Trân	18SMN	B3-501	2	Chiều	6	3	-2345678901234567-----	
298	32331583	Phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non	18-0101	3	Nguyễn Thị Triều Tiên	18SMN	B3-501	4	Chiều	6	3	-2345678901234567-----	
299	32331606	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	18-0101	3	Trần Thị Huyền Trân	18SMN	B3-502	4	Sáng	1	3	-2345678901234567-----	
300	32331556	Phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non	18-0101	3	Phan Thị Nga	18SMN	B3-302	7	Sáng	1	5	-2345678901234567-----	

Ghi chú

- Các mốc thời gian đi thực tập, thực tế thiên nhiên, kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ, nghỉ tết, ... theo kế hoạch năm học 2020-2021. Những lớp HP bố trí còn thiếu số tiết trong Thời khóa biểu, Giảng viên tự bố trí dạy bù theo quy định.
- Đối với các học phần thính giảng, mời giảng: các Khoa lập tờ trình (kèm hồ sơ mời giảng theo quy định 2823/QĐ-ĐHĐN) gửi về phòng Đào tạo trong tuần thực học đầu tiên để tổng hợp và trình Lãnh đạo Trường duyệt mới được thực hiện và thanh toán giờ giảng.
- Giảng viên, Sinh viên xem Thời khóa biểu cá nhân tại website: <http://qlht.ued.udn.vn>.

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 07 năm 2020

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



[Handwritten signature]

Phan Đức Tuấn